

NGÀY 11 THÁNG 9, NĂM CANH TUẤT

JEUDI 13 OCTOBRE 1910

NĂM THỨ TƯ, SỐ 142

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vầy: *Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.*

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG DỌC	IN MỘT LẦN	IN 2 LẦN	IN 3 LẦN	IN 4 LẦN	IN 2 THÁNG	IN 3 THÁNG	IN 6 THÁNG
		GIÁ	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ MỖI LẦN	GIÁ MỖI LẦN	TRON THÁNG	GIÁ MỖI THÁNG	GIÁ MỖI THÁNG
Một trương	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân.....	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ.....	*	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|--|--------------------------|
| 1 — Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa. | 6 — Nam-kỳ nông vụ. |
| 2 — Lời rao phát mãi, đấu giá. | 7 — Nhị Tài-tử (A-Lý). |
| 3 — Trồng giầu dễ tằm (LƯƠNG-KHẮC-NINH). | 8 — Đông cảnh tân văn. |
| 4 — Bồn quốc tân văn. | 9 — Những điều nên biết. |
| 5 — Hữu công tác thưởng. | 10 — Hãng tàu Lục-Tỉnh. |

Giá lúa

Lúa chớ tới nhà máy mỗi tạ 68 kilos
giá từ 2 đồng 88 cho tới 2 đồng 98 tùy thứ
lúa.

Giá bạc

Hàng Đông-dương..... 2 quan 28 1/2
» Hồng-kong-Shanghai... 2 « 28
Kho Nhà-nước..... 2 « 30

GIÁ BÁN HÀNG HÓA NAM-KỲ

Cây dầu, vên-vên, huỳnh.....	{	Bán nhiều, 1 thước vuông.....	24 \$ 00
		Bán ít.....	30 00
		Nguyên súc.....	14 00
Cây sao.....	{	Bán nhiều.....	55 00
		Bán ít.....	65 00
		Nguyên súc.....	32 00
Củ chum, một thước.....		1 80	
Gạch thường (một muôn).....		85 00	
Gạch làm bằng xi- ment.....	{	Gạch đặt hạng nhứt, 100... ..	9 50
		Gạch đặt hạng nhì, 100... ..	3 50
		Gạch ống, (một trăm).....	9 50
Ngói móc, (một muôn).....		75 00	
Ngói âm dương, (một muôn).....		55 00	
Bạch đầu khâu.....	{	Hạng nhứt và hạng nhì tạ 60 kilos... từ 125 \$ đến	200 00
			40 00
Bạch đầu khâu rừng.....		85 00	
Sáp, một tạ.....		từ 70 \$ đến	
Caoutchouc (mủ Trung-Kỳ, mỗi tạ 60 kilos)		170 00	
cây làm da thung) (Lào.....)		140 00	
Vôi, mỗi tạ 60 kilos 400 grammes.....		0 95	
Sừng trâu, mỗi tạ 68 kilos.....		từ 24 \$ đến	
Sừng bò, id.....		17 00	
Sừng nai, id.....		31 00	
Bong bóng cá	{	Hạng nhứt, mỗi tạ 60 kilos 400... ..	300 00
		Hạng nhì, id.....	280 08
		Hạng ba, id.....	65 00
		Hạng tư, id.....	25 00
Heo sống, 100 kilos.....		27 00	
Dừa khô, tạ 68 kilos.....		13 50	
Bông vải lật rồi, 60 kilos 400 grammes.....		49 00	
Bông vải chưa lật, 63 kilos 420 grammes.....		10 00	
Bông vải nhà máy.....		39 00	
Tôm khô, Hạng nhứt, 64 kilos... ..		từ 40 \$ đến	
lột vỏ, Hạng nhì, 68 kilos... ..		từ 25 \$ đến	
Tôm khô để vỏ, 60 kilos.....		từ 30 đến	
Vàng nhựa (đang) Hạng nhứt, 60 kilos 400... ..		125 00	
hoàng).....	{	Hạng nhì, id.....	100 00
Cánh kiến, 60 kilos.....		từ 52 \$ đến	

Đậu phụng, 60 kilos.....	6 \$ 40		
Hột sen, 68 kilos.....	9 80		
Mỡ cá, 68 kilos.....	14 00		
Mỡ heo, 60 kilos 400 grammes.....	22 00		
Dầu phộng, 68 kilos.....	40 00		
Dầu dừa, 68 kilos.....	18 00		
Hàng bông, đậu..	{	Nam-vang, 60 kilos 400... ..	4 50
		Nam kỳ 60 kilos 400... ..	2 50
Cau, 60 kilos 400.....		4 00	
Xương voi, 68 kilos.....		25 00	
Ngà voi, 60 kilos 400.....		700 00	
Bắp Nam-kỳ, 100 kilos.....		5 00	
Bắp Bắc-kỳ, id.....		5 20	
Da trâu, 68 kilos.....		từ 22 \$ đến	
Da bò, id.....		từ 39 đến	
Da nai, id.....		26 00	
Đá xanh, một thước vuông.....		60 00	
Tiêu ngan	{	Có tờ làm chứng, 63 kilos 420... ..	35 00
		Không tờ làm chứng, 63 kilos 420... ..	21 00
Tiêu sọ, 63 kilos 420.....	{		49 00
		Nam-vang, 63 kilos 420... ..	12 00
Cá khô	{	Haileau hăng, 63 kilos 420... ..	8 00
		Loilou hăng, id.....	12 00
		Apat hăng, id.....	14 00
Mây, 63 kilos 420.....		5 00	
Muối, 60 kilos 400.....		0 90	
Tơ sống	{	Tân-châu, 60 kilos 400 grammes... ..	360 00
		Ba-tri, id.....	340 00
		Mỏ-cây, id.....	340 00
		Phú-yên, id.....	350 00
Kén đờ	{	Quãng-nam, id.....	từ 360 \$ đến 380 00
		Qui-nhon, id.....	từ 360 \$ đến 380 00
		Nam-vang, id.....	450 00
		50 00	

KÍNH CÁO

*cùng chú vị khán-quan tường lãm, như vị
nào dời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin
hãy kịp viết thư cho Bồn-quán hay, đừng
có gởi nhật báo theo, hầu cho khỏi sự lạc
mất, hoặc là trễ nải.*

*Và mỗi lần viết thư mà dời chỗ như
vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10
(năm con có 5 thị đũa) ấy là số phí tiền
in cái nhãn lại.*

*Xin nhớ, xin nhớ.
Bồn-Quán.*

LỜI RAO

Rao cho ai nấy đặng rõ. Kể từ ngày khởi việc sửa cầu rạch Bang-dong cho tới bữa cuộc sửa ấy hườn thành, thì chẳng ai đặng phép tới lui qua lại trên cầu từ 6 giờ tối tới 6 giờ ban mai, còn những xe cộ thì cấm chẳng cho chạy mau đặng lúc ban ngày.

Cầu rạch Bang-dong này ở đường đi Nhà-bè, trước khi tới bến đò đưa qua kính mới khai.

RAO PHÁT MẠI

Ngày 20 octobre 1910, 8 giờ ban mai tại tòa bố Sadec sẽ đấu giá bán một con ngựa và những thuyền bè bị bắt. Trả tiền mặt, mỗi trăm phải phụ trội 5 đồng.

Ngày 20 octobre 1910 8 giờ ban mai tại tòa bố Baria sẽ đấu giá bán 1 con bò bị bắt.

Trả tiền mặt, mỗi trăm phải phụ trội 5 đồng.

Ngày 20 octobre 1910, 8 giờ ban mai tại tòa bố Gia-định sẽ đấu giá bán đồ tư khí và các thú vật bị thối ra. Phải trả tiền mặt, mỗi trăm phải phụ trội 5 đồng.

Ngày 15 octobre 1910, 8 giờ ban mai, tại tòa bố Châu-độc sẽ đấu giá bán những đồ tư khí bị thối ra.

Phải trả tiền mặt, mỗi trăm phải phụ trội 5 đồng.

Ngày 15 octobre 1910, 8 giờ ban mai, tại tòa bố Tân-an có đấu giá bán loài vật cùng những đồ tư khí bị thối ra.

Phải trả tiền mặt, mỗi trăm phải phụ trội 5 đồng.

LỜI RAO ĐẤU GIÁ

Từ ngày nay cho đến bữa 20 Octobre 1910 tại toà bố Sôctrăng có thầu tờ chịu lãnh làm bánh mì cho, người Langsa trong hạt ấy tiêu dụng trong năm 1911.

Mỗi tháng đều có tiền của địa-hạt chuẩn giúp cho những người nào mà chịu giá rẻ hơn hết; giá ấy phải định cứ mỗi cái bánh 120 grammes là bao nhiêu, và mỗi

cái 270 grammes là bao nhiêu. Tiền chuẩn giúp này mỗi tháng chẳng quá 30 đồng đặng.

Người chịu lãnh chẳng cần phải đóng tiền thế chung. Giấy hiệp đồng thì để tại phòng kỹ lục toà bố Sôctrăng cho ai nấy đều đặng đến coi.

Từ ngày nay đến bữa 20 Octobre 1910, tại toà-bố Sôctrăng có thầu tờ chịu làm đầu-gia nhà khách sạn Langsa và chịu trừ nước đá đủ cho châu thành Sôctrăng trong năm 1911.

Mỗi tháng địa-hạt sẽ chuẩn cấp tiền thêm cho người nào chịu giá rẻ hơn hết, phải định giá mỗi kilo nước đá sẽ bán là bao nhiêu. Lại tiền chuẩn giúp ấy chẳng quá 60 đồng mỗi tháng cho đặng.

Những giấy hiệp-đồng đều để tại phòng kỹ-lục toà-bố Sôctrăng cho ai nấy đều đặng đến coi.

Ngày 24 Octobre 1910, 8 giờ ban mai tại dinh Quan Tham biện Chợ-lớn sẽ đấu giá theo tờ chịu lãnh có niêm phong đặng chịu những món sau đây :

Định phòng số mua	Tiền thế chung trọn	Tiền thế chung nhất định
800 \$	20 \$	40 \$
800 »	20 »	40 »
1.500 »	37 » 50	75 »
1.500 »	35 » 00	75 »
11.800 »	295 »	590 »
2.000 »	150 »	400 »
950 »	23 » 50	47 » 50

Dầu essence, dầu lra và các món khí
 dụng thay đổi theo cuộc đi xe
 automobile.
 Giấy mực, viết văn bản
 Cây cam-xe và sao.
 Lương phạn cấp cho tới nhơn ăn
 4.950 thước đã ong đặng bởi bố
 đường sá trong địa hạt
 1380 thước vườn cát cần đặng đở
 đặng quân hạt số 3
 625 thước cát cần đặng đở đường
 địa hạt Chợ-lớn

Những giấy hiệp đồng về các món ấy đều để tại dinh hiệp lý Nam-kỳ và tại toà bố Chợ lớn cho ai nấy đặng đến coi.

Ngày 24 Octobre 1910, 9 giờ ban mai tại dinh Tham biện Gò-Công sẽ đấu giá theo tờ chịu lãnh có phong niêm đặt chịu những món khí dụng sau đây :

	Giá mua phông là	Tiền thế chứng tạm	Tiền thế chứng nhứt định
Đồ khí dụng bằng sắc, đồng v. v....	1.000 \$	25 \$	50 \$
Ciment.....	1.000,,	25,,	50,,
Giấy, mực, viết...	800,,	20,,	40,,
Carbure de calcium	600,,	16,,	30,,
Dầu lửa.....	500,,	25,,	25,,
Bá ong.....	10.000,,	300,,	500,,
Củ chum.....	1.000,,	25,,	50,,
Cây.....	4.000,,	100,,	200,,
Vôi, gạch, cát.....	1.000,,	25,,	50,,
Đồ an.....	2.000,,	70,,	100,,

Có đề giấy hiệp đồng tại phòng nhì dinh hiệp lý và tại dinh Tham-biện Gò-Công cho ai nấy đăng tới coi.

Ngày 28 Octobre 1910, 9 giờ ban mai tại dinh tham biện Thủ-đầu-một sẽ đấu giá theo tờ lãnh có phong niêm đặt chịu những món khí dụng sau đây.

	Giá mua phông là	Tiền thế chứng tạm	Tiền thế chứng nhứt định
Dầu lửa.....	1.000 \$	20 \$	100 fr.
Carbure.....	2.000 fr.	20,,	100,,
Ciment.....	500 \$	20,,	100,,
Dầu di xe automo- bile (essence)...	2.500 fr.	20,,	200,,
Lương cấp cho tới nuôi.....	2.000 \$	75,,	300,,
Vôi thường.....	500,,	20,,	100,,
Bá ong.....	10.000 \$	100,,	300,,

Có đề giấy hiệp đồng tại phòng nhì dinh hiệp lý và tại toà bố Thủ-đầu-một cho ai nấy đăng đến coi.

TRỒNG GIÀU ĐỀ TẮM

Tại Nam-kỳ đang lúc này, người bản-quốc làm ruộng, lập vườn trồng cau, trầu, dừa chuối, thanh hoa đảng vật cũng nhiều, nhưng mà việc trồng thì hơn hết là nghề làm ruộng. Vì sao mà xứ làm ruộng nhiều? Cũng bởi đất thấp, mềm có bùn đen nhiều để làm ruộng, hột lúa gieo mạ, cây rồi thì có hột nhiều, và lại nhờ có Quốc-gia mở cuộc thông thương bốn phương dị quốc tàu buôn thường đến, mà đem hàng hóa xứ khác đến bán cho Bản-quốc, thì khi tàu mới phải chở của thổ sản nơi Bản-quốc mà đi về, cũng là một nghĩa rằng sang qua đổi lại cho nên cuộc giao dật cách thương cổ cho rộng. Bởi vậy người Bản-quốc xem thầy hột lúa, trái dừa của Bản-quốc để bán, cho nên chuyên trị thứ nhứt là làm ruộng, thứ hai là lập vườn dừa. Xem kỹ, xét cho cùng thì cũng là thậm phải; như nghề làm ruộng, cùng cách lập vườn dừa thì cũng phải tùy theo sức đất mà làm, chỗ làm ruộng dặng, thì khai khẩn ra mà làm ruộng, dặng lập vườn dừa, ấy là làm phải; vậy mà trong Nam-kỳ, cũng còn nhiều chỗ đất không làm ruộng dặng, cũng không lập vườn dừa dặng, hãy còn nhiều lùm, hoặc đất rừng, cát gấn núi ở cao, cây lúa không ưa, trồng dừa không lớn; hoặc đất hạ bụn gấn mé biển, nồng cát chống chạp, chỗ thì cao, chỗ thì thấp, cũng là trồng dừa không xong, cây lúa chẳng tiện. Ấy đó hai thứ đất bỏ dư trong Bản-quốc đây hãy còn gấn bằng nửa phần đất đã thành điền, thành viên rồi.

Vậy người Bản-quốc ta hãy suy nghĩ xét xem lại mà coi, tuy đã có ruộng lúa, cho dân ăn no, đã có vườn dừa cho dân

bán có bạc tiền mà dùng; còn sự xài phí về đồ y phục, thì chúng ta không có tờ cho nhiều, cũng không có vải cho lắm; mà thứ như là đồ y phục, là đồ đại dụng hơn hết trong thế gian, dầu có cần kiệm cho lắm đi nữa, chớ sự ăn mặc, là sự khó mà chừa dặng, phải no lòng, rồi phải âm cất hai cái sự phải đây, dầu có trí rộng, bằng thân bằng tiền, cũng khó mà tìm ra cách thế chi mà tránh khỏi hai đều xài ày dặng.

Nếu mà phải cần dùng lắm, thì phải xét cho kỹ, dặng tìm cho ra thế thân, mà giảm bớt sự tồn hao mới phải. Ví như nghề làm ruộng lúa, nghề lập vườn dứa, có mà ăn, có mà bán lấy dặng bạc tiền nhiều rồi, thì là vui lắm; tuy vậy xét ra cho kỹ, sự vui tạm qua giây lát thì là không đủ vui. — Sao gọi rằng vui tạm? Vui tạm như vậy: bán đồ thổ sản ra là những đồ của mình làm đồ mới hỏi, xót con mắt, dầm mưa dãi nắng, làm ruộng lập vườn, rồi bán có bạc, mà bạc nấy ở trong tay mình không dặng bao lâu; hễ bán rồi trong năm nào, thì phải xài liền ra trong năm này. Nghĩa là phải ép mà mua mà sắm đồ y phục, mua tờ nhiều, mua vải bò, mua đồ gia dụng; đi lại hễ thâu năm nào rồi, trút sạch túi năm này! Hãy xét thêm ra cho kỹ, và tính cho rành mới dặng trong Bôn-quốc dân số cộng nam phụ lão ấu, trên ba triệu người, mà làm ruộng bao nhiêu, lập vườn bao nhiêu làm nghề thấy thợ bao nhiêu, ở nhưng ở rảnh du hí du thực bao nhiêu. Nếu mà phỏng số dặng bao nhiêu thì rõ thấy người làm ruộng, cùng kẻ lập vườn không dặng một phần tư trong nhơn số; ày vậy xét mà coi làm cực nhọc có một phần tư dặng cho có hoa quả mà bán ra xứ khác thâu dặng tiền vào mà chan sớt ra cho những thấy thợ trong

xứ dặng mua sắm đồ ăn đồ mặc, đồ gia dụng, thì là sức làm một phần tư mà phải xài cho số trọn mười, thì có thế nào mà làm chớ phú dặng. Vậy mà người Sáu-tính nhờ ơn trời đất cho làm dặng ruộng, cho trồng dặng dứa, vừa may mà đủ độ hó khẩu, no ấm dặng là đại phước đức, chớ khó mà trông làm ra cho dư dặng nhiều!

Khuyến bạn Bôn-quốc lúc nào rảnh, ngồi nghĩ cuộc ở đời, xét mà coi người mình, kẻ xài phí thì nhiều, người làm lụn thì ít, làm sao mà trông dư trông giàu cho dặng! trong một nhà có chừng tám miệng ăn, mà có hai người làm, thì làm sao mà làm dư cho dặng? Vậy mà đồ ăn cho no, đồ mặc cho ấm phải sắm phải xài hoài, thì là phải thiếu. Tôi xin chỉ một đều nhỏ mọn hết sức như là cái khăn đội đầu của các người dòn bà và con gái, từ nhà giàu sang, cho đến kẻ nghèo bèn, từ già cho đến trẻ, trong một năm mỗi người phải mua khăn đội đầu ày ít nữa là một nguyên bạc; xem coi đồ nhỏ mọn như vậy mà chừng bạc triệu của Bôn-quốc phải xài ra cho nước khác, nếu tính trọn đồ y phục vải bò, tờ lụa nhiều xuyên, hàng Tây hàng Nhật, thì mỗi một người phải xài bao nhiêu? Tính cho ít lắm kẻ nhiều người ít chẳng đồng ra ít nữa cũng là mười nguyên bạc mỗi người; mà dân số chừng ba triệu, thì y phục dền ba chục triệu nguyên bạc mỗi năm.

Xin bạn Bôn-bang, nghĩ và xét lại cho kỹ; nếu mà thấy rõ rằng người chúng ta, tay làm thì ít, tay xài thì nhiều, cũng nên lo sợ cho lắm, ví như biết lo sợ thì phải tính làm thêm việc hữu ích dặng mà trừ bớt sự tệ cách hư đã lâu rồi đó. Như chúng ta mà muốn tính làm thêm việc hữu ích, thì có một đều này cũng là đáng làm; các nhà đủ sức có thể rù người hiệp

bạc bỏn lại một đôi muôn đống, rồi kiếm đất còn dư lại đã tỏ trước đó là đất cây lúa trồng dứa không dặng; hoặc gán mé biên, hoặc ở gần núi gần rừng, mở ra mà trồng dứa, để tâm, bán sơ bán sơ sau mà thặng nhiều thì trong xứ học dệt theo bèn tàu hay là bèn Tây-phương dặng cho có đồ sàng ở Bồn-quốc bán ra, khỏi thuê nhập cảng bán rẻ dặng nhiều, cho người mà tiền bạc lại còn ở lại nơi xứ mình việc này nêu mà làm dặng, có khi quốc gia cũng sẵn lòng hơn mà phụ giúp; xin hãy xét mà làm, nêu bỏ qua thậm uôn.

Chữ-Bút.

LƯƠNG-KHẮC-NINH.

Bồn Quốc Tân Văn



Hỡi ôi!

Nẻo di-doan chẳng sớm
buôn tha, Vòng què-lậu ngày
nào thoát khỏi.

Cách chẳng lâu chi việc nước xuôi ở Chợ mới vừa rồi, thì nay lại nghe thêm một việc thần tiên mới nữa.

Nơi quận thứ năm châu thành Chợ-lớn tục kêu là Xóm-củi có một thằng con nít kia 17 tuổi tên **Phạm-phát-Sanh** là con của một chú linh tuấn-thành nơi quận ấy là Phạm-văn-Núi, nhà ở gần nơi mé rạch; cách chừng sáu tuần lễ nay danh nổi như cồn, thiên-hạ tới lui chật nức, kẻ thì xin cúng thầy nhỏ này, khấn thành cầu thần, hầu có hỏi đều quá khứ vị lai mà tị hung xu kiết, người lại hỏi bề gia-đạo gan hào tử tôn; còn như bọn kỹ-nữ phần-đầu thì cũng rủ nhau đến coi cho biết ngày nào dặng làm bà quan, tháng nào sẽ trúng hào tài, cho tiện việc tính toán theo nghiệp nghệ.

Mỗi người đến cầu què đều phải trả hai cật tiền què, lại tâm chiêm tiền hương dặng. Khi

thầu tiền rồi thì tên trai này liền đốt lên hai cây đèn cầy, ít cộng nhan mà đề trên ngựa ngay trước mặt nó, lại có đề chuông mõ nơi đó nữa. Các việc xong xuôi bèn gõ ít hồi mõ ít tiếng chuông, rồi lại lấy mấy cộng nhan đã đốt đó, mà đưa ngay trước con mắt, nhìn sưng cái đầu nhan đang cháy đỏ dường như tìm kiếm vật chi trong ấy vậy; đoạn lấy hai tay dấm vô ngực ít cái rất mạnh, mặt mày liền ửng đỏ, như nin hơi mà rặn; con mắt cũng đỏ lôm; người ta nói ấy là lúc thành thần nhập đó.

Làm các tình hình ấy rồi thì lại ngó vô trong ngọn nhan mà nói như giọng tiếng Cao-man không ai hiểu dặng, nói như vậy một hồi rồi mới nói lại tiếng Annam những việc chi mà người ta đến hỏi.

Công cuộc này bày ra đã hơn một tháng rưỡi rồi, ngày nào ít người ta làm cũng góp dặng trên 10 đồng bạc, việc làm ăn đang phần chấn; rồi nay đã thầu đến tai sở tuần-thành rồi cho nên hôm đêm 28 rạng mặt 29 Septembre trước đây, lối 10 giờ tối có một tên lính tây nơi quận Xóm-củi đến nhà ấy bắt dặng hai người đờn bà, quần áo nhón nha, chuỗi kiềng lóa lẹt, hỏi ra thì hai người này khai rằng đến mà hỏi việc kiết hung nơi thầy ấy.

Chẳng biết nhà-nước có làm tội chi nữa không, chớ theo phận sự của sở tuần thành thì đã đem lại cho vị thần nhỏ này hai cái giấy phạt mỗi cái là bốn cật về tội cùng quải chẳng xin phép thành phố trước đã.

Thảm thay vì mắng lo nơi việc kiết hung của người mà quên coi sự động tịnh cho mình, để ra cuộc dấy rồi, dẫu nay nhà-nước có bỏ qua, mà thiên-hạ nghe việc bắt bớ như thế, ắt đã kinh mang, thì há dám đến lui rần rộ như xưa vậy nữa sao?

Ôi! Thế này thầy ta khi phải giải nghệ rồi đây, hay là trốn đi nơi xứ khác mới tiện bề hoặc chúng cho. *Phó-chữ-Bút, Trương.*

Sách bói của ông Trần-thiên-Trung mới in
rời, Tiệm M. Danh Rue Catinat n° 12 có bán.

Giá..... 0\$20



HỮU CÔNG TẮC THƯ ỜNG

(tiếp theo)



Đặng thưởng nhị hạng ngân bài

Nguyễn-văn-Chín, linh tuần thành hạng nhứt (Bắc-kỳ); ông *Đặng-hữu-Bang*, tri-huyện Duy Tiên (Bắc-kỳ); thầy *Trần-văn-Nhàn* ký lục thiết thọ hạng tư (Bắc-kỳ); thầy *Cao-văn-Hạp*, ký lục thiết thọ hạng năm (Bắc kỳ); thầy *Nguyễn-khắc-Dinh*, ký lục nhứt hạng nơi đình quan Đốc-lý thành phố Hà-nội (Bắc-kỳ); thầy *Bùi-huy-Uyên*, ký lục thiết thọ hạng ba (Bắc-kỳ); *Nguyễn-hữu Đạo*, planton nơi toà bố Hưng Yên (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-dĩnh-Bạch*, ký lục thiết thọ hạng ba (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-văn-Diên*, thông ngôn thi sai hạng nhứt (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-văn-Địch*, ký lục thiết thọ hạng sáu (Bắc-kỳ); thầy *Tạ-bá-Thông*, thông lại huyện Hải-Hậu (Bắc-kỳ); ông *Nguyễn-khắc-Chuân*, Đốc học Hưng Yên (Bắc kỳ); *Đỗ-trang-Ganh*, *Nguyễn ngọc-Bích*, bếp ma tà ở Hưng-Yên (Bắc kỳ); thầy *Phan-doan-Quyên*, đội nhì hạng cơ-linh Phú-lang-Thương (Bắc kỳ); thầy *Phạm-v Hối*, đội nhứt hạng (Bắc kỳ); *Doan Hiết*, bếp theo cơ linh ở Thái-Nguyên (Bắc-kỳ); *Hậu-văn Danh*, ở Thạch-An (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-trung-Khiên*, đội nhứt hạng cơ linh châu thành Hà-nội (Bắc kỳ); thầy *Trần-duy-Hình*, đội nhứt hạng cơ linh Thái-Nguyên (Bắc-kỳ); ông *Bùi-dĩnh-Thịnh*, Thương biện (Bắc-kỳ); thầy *Dĩnh-v Xuân*, đội nhứt hạng cơ linh Vĩnh Yên (Bắc-kỳ); ông *Thân đức-Luân*, Phó lãnh-Bình (Bắc-kỳ); *Hoàng-v-Thông*, bếp cơ linh Nam Định (Bắc-kỳ); *Đào v Long*, (Bắc kỳ); thầy *Nguyễn v Đức*, đội nhứt hạng cơ linh Phú Yên (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-Kham*, đội nhứt hạng cơ linh Thái-nguyên (Bắc kỳ); thầy *Nguyễn-văn-Du*, đội nhì hạng cơ linh Phúc-yên (Bắc-kỳ); ông *Trần-tất-Bắc*, quan một cơ linh ma tà ở Thái-nguyên (Bắc-kỳ); thầy *Phan-ba-Hoa*, đội nhứt hạng cơ linh Phúc-yên (Bắc-kỳ) thầy *Lê-văn-Kim*, thông ngôn thiết thọ hạng ba (Bắc-kỳ);

thầy *Nguyễn-văn-Y*, tưng bát phẩm, tho-lại (Bắc-kỳ); ông *Lê-huy-Trước*, tri huyện hàm ở Kùn-anh (Bắc-kỳ); *Tạ-văn-Quy*, bếp cơ linh Nam-định (Bắc-kỳ); ông *Lê-dĩnh-Chấn*, quan một cơ linh ma tà ở Phúc-Yên (Bắc-kỳ); *Phạm-khắc-Huân*, cai hạng nhì cơ linh Nam-định (Bắc-kỳ); thầy *Vũ-dĩnh-Nguyên*, thông ngôn thi sai hạng nhứt (Bắc-kỳ); *Tao-Tchin-Pang*, *Tsau-quan-Meo*, Muong-hum (Bắc-kỳ); thầy *Trần-văn-Ban*, đội nhứt hạng cơ linh Tuyên-quan (Bắc-kỳ); *Se-sou-Lin*, làng Cầm-dương (Bắc-kỳ); thầy *Bùi-huy-Canh*, thông ngôn thiết thọ hạng tư (Bắc-kỳ); thầy *Đỗ-văn-Luân*, đội nhứt hạng cơ linh Phúc-yên (Bắc-kỳ); ông *Dĩnh-ngọc-Thanh*, Bá-hộ tổng Đông-viên (Bắc-kỳ); *Nguyễn-văn-Nghi*, bếp cơ linh châu thành Hà-nội (Bắc-kỳ); *Nguyễn-văn-Hy*, bếp cơ linh Hải-dương (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-văn-Quang*, cai-tổng Yên-xa (Bắc-kỳ); *Nữ-ngọc-Truu*, cai hạng nhì cơ linh Hải-dương (Bắc-kỳ); *Nguyễn-văn-Phong*, cai hạng nhì cơ linh Hải-dương (Bắc-kỳ); *Hoàng-văn-Khôi*, bếp cơ linh Hải-dương (Bắc-kỳ); *Bùi-đức-Chu*, bếp cơ linh Hải-dương (Bắc-kỳ); *Nguyễn-văn-Báo*, bếp cơ linh Phúc-yên (Bắc-kỳ); *Nhuận-Viên*, bếp cơ linh châu-thành Hà-nội (Bắc-kỳ); *Lê-khắc-Hung*, linh theo cơ Hải-dương (Bắc-kỳ); *Phạm-văn-Cúc* linh cơ Hải-dương (Bắc-kỳ); *Nguyễn-dĩnh-Tri* tri-châu Thuật-long (Bắc-kỳ); thầy *Tạ-văn-Dung* cai-tổng (Bắc-kỳ); thầy *Đặng-văn-Bá*, cai-tổng (Bắc-kỳ); thầy *Trương-văn-Dao*, cựu cai-tổng Mam (Bắc kỳ); thầy *Nguyễn-v-Kỷ*, phó-tổng (Bắc kỳ); thầy *Nguyễn-v-Ho* đội nhứt hạng cơ linh Tuyên-quan (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-Bình*, học trò năm thứ tư trường y sanh, đốc việc nhà thương Phù-ly (Bắc-kỳ); thầy *Đặng-dĩnh-Diêm*, đội cơ linh tuần thành của Khâm-Sai (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-lưu-Dao*, Lê Mục dinh quan Tổng-đốc Bắc-ninh (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-Tru*, Kinh-lịch (Bắc-kỳ); thầy *Nguyễn-v-Da*, cai-tổng Đào-viên (Bắc-kỳ); ông *Lê-v-Trúc*, tri-phủ Xuân-trường (Bắc-kỳ); thầy *Phạm-trương-Hùng*, ký lục thiết thọ hạng nhì (Bắc-kỳ); ông *Đặng-trúc-Ban*, quan một ma tà (Bắc-kỳ); thầy *Lê-v-Thân*, đội nhứt hạng cơ linh Thái-bình (Bắc-kỳ); *Bùi-công-So*, lĩnh coi khám Hải-dương (Bắc-kỳ); thầy *Vũ-v-Phan*, cai-tổng An-tao (Bắc-kỳ); *Giương-v-Thanh*, lĩnh hạng ba (Bắc-

ký); ông *Đoàn-thuy-Liên*, tri-phủ Lý-nhân (Bắc-ký); thầy *Chu-v-Luân*, đội trạm Thái-nguyên (Bắc-ký); thầy *Be-uyên-Dinh*, thông ngôn thi sai hạnh nhưt (Bắc-ký); thầy *Đình-Trương*, đội nhưt hạng cơ linh Phủ-lang-Thương (Bắc-ký); thầy *Nguyễn-hữu-Diêm*, cai-tổng Đa-ngư (Bắc-ký); thầy *Lê-v-Hung* tri-châu Vạn-Ban (Bắc-ký); thầy *Nguyễn-vân-Tru*, Cai-tổng A-lư (Bắc-ký); thầy *Đặng-trọng-Hoan*, thông ngôn thiết thọ hạng năm (Bắc-ký); ông *Đình-công-Thuận*, Tri-châu Kỳ-son (Bắc-ký); *Phạm-vân-Chông*, thợ đóng ghe (Bắc-ký); *Yong-you-Sai*, Pinh-tao (Bắc-ký); thầy *Tchao-yong-Hoi*, Phó-tổng (Bắc-ký); *Vang-siao-Pao*, cựu linh cơ (Bắc-ký); *Vang-lao-Ta*; linh mộ (Bắc-ký); *Lu-a-Jan*, linh mộ (Bắc-ký); *Trịnh-Chu*, dân cư (Bắc-ký); *Ngô-quang-An*, lý-trưởng cao-xa (Bắc-ký); ông *Đỗ-vân-Tân*, phó-quân (Bắc-ký); ông *Phùng-cong-Viên*, quân nhì hạng (Bắc-ký); thầy *Trần-đoàn-Khai*, đội nhưt hạng (Bắc-ký); *Ninh-công-Vân*, *Trần-vân-Dinh*, *Lê-v-Sau*, bếp (Bắc-ký); *Trần-v-Trung*, linh cơ Nam-đình (Bắc-ký); thầy *Nguyễn-gia-Tran* thông ngôn thi sai hạng nhưt (Bắc-ký); *Đình-van-Đức* thợ ký cho ông Dandolo ở Hải-phòng (Bắc-ký); thầy *Hồ-van-Bá* thợ ký (Bắc-ký); *Phạm-van-Đình* đi Ba-Côn, chấp-sự cho ông Yung (Bắc-ký); thầy *Vũ-van-Biểu*, thợ ký cho hãng Reynaud, Blanc và Công-ti (Bắc-ký); thầy *Phạm-van-Đình*, thợ ký cho hãng Reynaud, Blanc và công ti (Bắc-ký); thầy *Lưu-van-Phu* thợ ký cho ông Courret (Bắc-ký); thầy *Nguyễn-danh-Nghi* thợ ký cho ông Delmas (Bắc-ký); thầy *Phạm-van-Cam*, thợ ký cho hãng Union Commerciale Indochinoise (Bắc-ký); thầy *Lê-v-Nha*, thợ ký cho ông Courteise (Bắc-ký); thầy *Trương-van-Kinh*, thợ ký cho ông Marty (Bắc-ký); thầy *Phạm-van-An*, thợ ký cho ông Carlos (Bắc-ký); thầy *Nguyễn-vân-Vân*, thợ ký cho ông Dupré (Bắc-ký); thầy *Phạm-bá-Nghi*, giáo-sư trường Professionnelle Hanoi; thầy *Nguyễn-van-Bôn* đội ma-tà hru-tri (Trung-ký); *Nguyễn-đức-Tao* cai nhưt hạng cơ Quang-Trị (Trung-ký); *Bùi-Trần*, Cai nhì hạng cơ linh Huế (Trung-ký); *Vũ-đình-Dinh*, Bếp cơ Thanh-hóa (Trung-ký); *Lê-vau-Đổi*, *Đình-Oai*, *Bùi-Hội*, *Vương-Dương*, bếp có Quang-Ngai (Trung-ký); thầy *Trần-van-Pho*, đội Tourane (Trung-ký), thầy *Phan-van-Khai*, Planton-

Chef à la Mairie de Tourane (Trung-ký) thầy *Nguyễn-v-Hoac*, thợ ký cho hãng Derobert et Fiard ở Tourane (Trung-ký); *Trần-v-Võ*, planton (Trung-ký); *Bùi-v-Lược*, linh dư ở Ninh-Tuấn (Trung-ký); thầy *Trần-đắc-Thuận*, chánh bát phẩm, thợ lại nơi Niết-Ty Nghệ-an (Trung-ký); *Lê-v-Sáu*, planton nơi dinh Công-Sứ Annam (Trung-ký); *Nguyễn-Tang*, cai nhưt hạng Vĩnh (Trung-ký); *Nguyễn-Hau* điit *Cự-Tri*, đội nhưt hạng Vĩnh (Trung-ký); *Trương-v-Thiên*, bếp ma-tà ở Quảng-trị (Trung-ký); *Ngô hữu Xích*, bếp ma-tà ở Quảng-trị (Trung-ký); thầy *Lê-v-Giang*, đội nhưt hạng ở Thanh-hóa (Trung-ký); *Nguyễn Liền*, bếp ở Vĩnh (Trung-ký); thầy *Nguyễn-hữu Hậu*, thông ngôn thiết thọ (Trung-ký); thầy *Lâm v Quyền*, cai-tổng Nghệ-an (Trung-ký); ông *Trần-Nha*, Lang-trung nơi dinh Lại-bộ thượng thư (Bắc-ký); ông *Trần ngọc-Tử*, Lang-trung nơi dinh Lê-bộ thượng thư (Bắc-ký); ông *Đình-quan-Trú*, Lang-trung nơi dinh quan Binh-bộ thượng thư (Trung-ký); ông *Phạm-hữu-Diêm*, Lang-trung nơi dinh Công-bộ thượng thư (Trung-ký); ông *Trần đình Ba*, An-sát ở Thanh hóa (Trung-ký); ông *Nguyễn-khao-Tam*, tri-phủ Tam-ky (Trung-ký); ông *Ung-Chuân*, tri-phủ Tuy-hoa (Trung-ký); ông *Tạ-thúc-Chuyên*, tri phủ Nam-thiên (Trung-ký); ông *Ngô-Diên*, tri-huyện Vinh-xương (Trung-ký); thầy *Nguyễn-Hào*, đội nhưt hạng ở Vĩnh (Trung-ký); thầy *Huỳnh-đức-Liền*, đội nhì hạng (Trung-ký); *Trương tấn Mai*, điều dưỡng phơn thân nhưt hạng ở Phan-thiết (Trung-ký); thầy *Lê-v-Nhâm*, chánh đội ở Thanh-hóa (Trung-ký); ông *Nguyễn-đình-Hy*, phó-quân-cơ Thanh-hóa (Trung-ký); thầy *Phạm-v-Trang*, thông ngôn thiết thọ hạng tư (Trung-ký); thầy *Đỗ-hữu-Hàn*, ký lục thiết thọ hạng tư (Trung-ký); ông *Vũ-thừa-Toan*, quan một ma-tà ở Thanh-hóa (Trung-ký); thầy *Nguyễn-vân Nở*, đội nhưt hạng ở Thanh-hóa (Trung-ký); thầy *Võ-vân-Trường*, đội nhưt hạng ở Vĩnh (Trung-ký); thầy *Đỗ-vân-Sâm*, đội nhì hạng ở Quảng-trị (Trung-ký); thầy *Nguyễn-Sung*, đội nhì hạng Quảng-trị (Trung-ký); *Nguyễn-v-Nhon*, *Trần-Kiệt*, *Đình-viết Huy*, bếp ở Quảng-trị (Trung-ký); thầy *Lê-v-Nghi*, đội linh tuấn-thành ở Tourane (Trung-ký); thầy

Nguyễn-xuân-Tư, thông-ngôn thiết thợ hạng năm (Trung-kỳ); thầy *Lê-v-Tri*, thợ kỹ tam hạng nơi kho bạc Qui-nhon (Trung-kỳ); *Bùi-v-Cung*, cai nhứt hạng ở Qui-nhon (Trung-kỳ); *Trươn-v-Trung*, bếp ở Qui-nhon (Trung-kỳ); *Đặng-v-Liên*, bếp ở Qui-nhon (Trung-kỳ); thầy *Phạm-v-Hanh*, đội nhì hạng Qui-nhon (Trung-kỳ); *Trần-v-Bang*, khán-cơ cho hãng Marquet ở Qui-nhon (Trung-kỳ); *Trần-v-Sang*, tài-công cho hãng Hải-thoàn Qui-nhon (Trung-kỳ); *Si* là người Lèo, cai việc trong nhà máy hãng Marquet (Trung-kỳ); ông *Võ-dôn-Luân*, tri-huyện Hòa-an (Trung-kỳ); thầy *Lương-Sy*, người Lèo, hội đồng thẩm án tòa Darlac (Trung-kỳ); thầy *Nhó-châu-Điêu*, thợ kỹ cho hãng bạc Đông-Dương ở Tourane (Trung-kỳ); *Nguyễn-v-Mười*, làm công cho nhà Derobert et Fiard (Trung-kỳ); *Trương-v-Đac*, cai thợ rèn cho nhà Bogaërt (Trung-kỳ); *Phạm-v-Ý*, làm công cho nhà Bogaërt (Trung-kỳ); *Đai-Tai*, làm việc sở thương mại ở Vinh (Trung-kỳ); *Nguyễn-hư-An*, Pierre, làm việc nơi nhà ông Martin là điều-chủ ở Phong-Y (Trung-kỳ); thầy *Nguyễn-minh-Phụng*, cựu thông ngôn thiết thợ hạng năm (Trung-kỳ); thầy *Trần-Đức*, thông ngôn thiết thợ hạng năm (Trung-kỳ); *Phạm-qui-Mạch*, thợ kỹ về sở thiết lộ (Trung-kỳ); *Phạm-v-Thao*, thông ngôn cho nhà Quichard freres ở Vinh (Trung-kỳ); ông *Nguyễn-tát-Đệ*, Ấn-sát Hà-tĩnh (Trung-kỳ); thầy *Hoàng-xuân-Xanh*, Bang-biên Nghệ-an (Trung-kỳ); ông *Tôn-thất-Đan*, tri-phủ Điện-châu (Trung-kỳ); ông *Nguyễn-khanh-Vân*, tri-huyện An-thanh (Trung-kỳ); ông *Khiên-tam-Lu*, tri-huyện Thạch-thanh (Trung-kỳ); ông *Ug-Thương*, Lương-y nhà thương Huế (Trung-kỳ); *Hồ-van-Khiên*, điều dưỡng nhơn thân nhì hạng ở Vinh (Trung-kỳ); *Thái-quang-Cu*, điều dưỡng nhơn thân tam hạng ở Huế (Trung-kỳ); thầy *Nguyễn-vân-Giai*, đội linh tuần thành (Trung-kỳ); *Đặng-như-Sĩ*, linh tuần thành (Trung-kỳ); *Sin*, sophéa ở Tréang (Cao-man); ông *Nguyễn-vân-Hương*, quản thuyền nhứt hạng (Cao-man); *Hap*, balat hạt Raka-peir (Cao-man); *Nou*, sophéa hạng nhì (Cao-man); *Yem*, Phukhum de Thpang (Cao-man); *Tam*, Meorok ở Chakrey-tinh (Cao-man); thầy *Nguyễn-len-Heat*, thông phán hạt Kompong-

cham (Cao-man); *Sok*, quan một ở Kompong-cham (Cao-man); *Tho*, Mekhum de Khal Kassutin, hạt Kompong Siem (Cao-man); *Yin*, quan một hạng tư (Cao-man); thầy *Trần-van-Lợi* tư là Vinh-Nghĩa, kinh-lịch hạng tư nơi tòa bố Kandal (Cao-man); *Ros*, quan một hạng tư (Cao-man); thầy *Nguyễn-dặng-Đệ*, thông-phán hạng năm (Cao-man); thầy *Lê-vân-Hĩa*, thông-phán hạng tư (Cao-man); *Chey*, sophéa hạt Kampot (Cao-man); *Chauponhea-Honl*, Mékhum tổng Tadap (Cao-man); *Meli*, phủ hạng năm hạt Santue (Cao-man); *Mel*, balat hạng nhứt Pursat (Cao-man); *Prom*, balat Krachor (Cao-man); *Put-Phlong*, phủ hạng nhứt hạt Baphnôm (Cao-man); *Non*, chef de poste ở Krok-romiet (Cao-man); thầy *Houille*, thợ-kỹ thiết thợ hạng nhì nơi phòng văn quan Bảo-hộ (Cao-man); *Trần-vân-Hồ* kêu là Bảy Hồ, cai làm vườn cho quan Bảo-hộ (Cao-man); *Huỳnh-van-Nghiêm*, lĩnh (Lèo); *Tiao-thanh-Phay*, oupapat ở Bassac (Lèo); thầy *Đinh-son-Ý*, thợ-kỹ thiết thợ hạng tư (Lèo); thầy *Đinh-van-Cong*, thợ-kỹ thiết thợ hạng sáu (Lèo).

NAM-KỶ NÔNG VỤ



Góm tất tờ phúc bảm các quan chánh bố
gởi cho quan Nguyễn-Soái, về nông vụ
cho tới ngày 15 septembre 1910.

TỈNH BIÊN HÒA

Lúa sớm cấy gần rồi, đang lo bắt mạ lúa mùa.

TỈNH BẮC LIÊU

Mạ cấy gần rồi hết. Phần chung coi lúa lên tốt.

TỈNH BÀ RỊA

Lúa sớm cấy đã rồi. Dân sự đang lo cấy lúa mùa.

TỈNH BẾN TRÉ

Nhờ mưa xuống nhiều, nên mạ mới bắt mà thể mạ cũ, lên coi đầu đầu đều tốt cả. Đang cấy lúa sớm và lúa tháng chạp.

TỈNH CẦN THO

Mạ sớm đã gieo rồi dựng thế cho mạ cũ bị nắng khô. Trời mưa xuống nhiều và thường, mùa năm nay trê chừng một tháng.

TỈNH CHÁU ĐỐC

Trong mười lăm bữa rày, trời mưa thường. Đã bắt mạ được cùng cấy lúa sớm rồi, như trời cứ mưa thường như vậy, thì mùa tới mười phần được năm sáu.

TỈNH CHOLƠN

Việc cấy mạ xong xuôi rồi hết. Lúa lên coi xinh đẹp, kẻ nông phu thông thả nghỉ ngơi năm nay chắc đáng mùa.

TỈNH GIÀ ĐÌNH

Lúa mùa cấy rồi hết. Lúa coi tươi tốt như thường.

TỈNH GÒC CÔNG

Nhờ mưa lớn và thường lúa cấy rồi vượng lại được và lên tốt, nơi nơi đều cấy rồi hết.

TỈNH HÀ TIÊN

Nhờ mưa thường, lúa sớm vượng lại được. Dân sự đang còn cấy lúa mùa.

TỈNH LONG XUYÊN

Đang lo cấy lúa mùa. Lúa sớm, đầu đầu tỉnh cũng bị chuột cắn phá hết một mớ.

TỈNH MỸ THO

Kẻ nông phu nong nả cấy lúa mùa. Mạ cấy trong mấy ruộng sâu, lên coi mạnh mẽ lắm.

TỈNH RẠCH GIÁ

Mấy bữa rày trời mưa lớn lắm, ngập mạ hết, nếu nước không đục sạ mạ thối hết, lại thêm cơn bọ phá lúa làm hại rất nhiều.

TỈNH SÀ ĐÉC

Nhờ mấy đám mưa lớn sau đây, lúa cấy vượng lại được. Người nông phu đang cứ việc cấy lúa mùa.

TỈNH TÂN AN và TÂY NINH

Lúa sớm lúa mùa đều cấy rồi hết, nhờ mấy đám mưa lớn sau lúa vượng lại được và lên coi tươi tốt. Trong cấy mùa tới không đáng cũng tầm thường.

THỦ ĐÀU MỘT

Lúa cấy ruộng giồng vượng lại được xinh tốt như thường. Lúa cấy ruộng sâu chắc năm nay đáng mùa.

TỈNH TRÀ VINH

Nhờ mưa lớn và đều, mạ và lúa cấy đều đáng thành vượng hết. Kẻ nông phu đang nong nả lo cấy cho rồi.

TỈNH SỐC TRĂNG

Lúa sớm cấy rồi, lúa mùa còn đang cấy. Nhờ trời mưa nhiều lúc cấy rồi, coi nở nang lắm. Trong một đôi tồng chuột cắn phá một ít. Trong cấy mùa tới đáng tầm thường.

TỈNH VĨNH LONG

Người làm ruộng đang còn cấy lúa trong mấy ruộng sáu. Ít ngày nữa mới cấy tới ruộng giồng. Theo ý kẻ nông phu, nếu trời mưa thường cho tới tháng Novembre (tháng mười) có khi mùa màn đáng khá.

NÔNG PHU.



LỜI RAO CẦN KÍP

Nhà bán sách hiệu Franco-Annamite kính tổ cho chư vị mua sách ở lục-châu cùng chư vị khán quan tờ *Lục tình-tân-Văn* hay rằng: Kể từ ngày nay nhà ấy, nếu có gửi sách vở cho ai thì cứ gửi Recommandé hoặc Contre-remboursement mà thôi. Xưa nay hay gửi thường theo nhà thơ, ấy là có ý muốn cho nhẹ tiền số phi cho người mua; song hằng gặp đều bất tiện luôn; hề mỗi lần nào mà gửi chẳng Recommandé hay là Contre-remboursement thì chẳng khỏi bị người mua gửi thơ lại, mà nói rằng: *Không có được sách hay là đồ gửi chi hết.* Mà kỹ thật là số sách nhà ấy rất phần mình, mỗi kỳ gửi cho ai bao nhiêu, đem lại nhà thơ ngày nào, đều có biên ký hẳn hoi, chẳng phải nói quên gửi choặng.

Bởi vậy nay muốn cho khỏi sự đổi tẻ dương ấy, và tuy đã biết rằng: thường thuở nay phép gửi đồ thì miễn là đem tới nhà thơ mà thôi, chớ các nhà buôn chẳng hề có can hệ đến sự mất còn đồ ấy nữa; song nhà bán sách này chẳng muốn chớ chư vị phiền hà, nên quyết từ đây cứ gửi theo cách chắc chắn nói trên đó mà thôi, nghĩa là Recommandé hoặc Contre-remboursement.



Nhị Tài Tử

(HIỆP NGHĨA PHONG NGUYÊN)

(Tiếp theo)

Quá-công-Tử nói: uống chút đỉnh nói chuyện chơi, ép nó cũng phải dặng, nói rồi ba người đều cười rộ lên, rồi ngồi lại ăn uống, nguyên ba người ấy là cừu mà làm ra bạn tốt, một người một chén, chẳng thể chối từ, uống một giây lâu Thiết-công-Tử có ý ngừng tay buông chén, kể có quan báo rằng: Có con quan Vương-bình-bộ là Vương-công-Tử đến, ba người đều ngừng lại tiếp rước. Quá-công-Tử mời Vương-công-Tử ngồi, rồi lấy tay chỉ Thiết-công-Tử mà rằng: Phiệt-công-Tử là người hào kiệt, nay Vương-huynh đến đây mà dặng gặp nhau thiệt may quá. Vương-công-Tử nói: Thiết-công-Tử nào hay là người đánh phá Dường-nhân-đường là Thiết-dĩnh-Sanh đó chăng? Thủy-Vận liền trả lời rằng: « Phải phải » Vương-công-Tử nghe nói vùng đứng dậy chấp tay xá mà nói rằng: Tôi nghe danh lâu lắm mà không biết mặt, nay gặp đây tôi thất kính xin Thiết-huynh miễn chấp, nói rồi lấy rượu châm một chén đầy, trao cho Phiệt-công-Tử mà mời rằng: Tôi mượn rượu của Quá-huynh mà đãi anh cho thỏa tình cảm mộ của tôi. Thiết-công-Tử tiếp châm một chén kính lại cho Vương-công-Tử mà rằng: Em đây là người thô-lồ chớ Thai-huynh như vàng như ngọc xin anh dùng một chén với em lấy thảo. Hai đảng khen nhau, chén thù chén tạc trong lúc vui cười. Thiết-công-Tử vừa muốn cáo tri, kể quan báo rằng có con quan Hàng-lâm-viện là Lý-công-Tử đến. Bốn người vừa muốn ra rước kể Lý-công-Tử vào tiệc rồi, mấy người muốn làm lễ mà Lý-công-Tử không chịu. Trước hết thấy Thiết-công-Tử bèn hỏi rằng: người này thật là nhơn vật anh kỳ, xin Trương-huynh tỏ quí danh cho tôi biết, Thiết-công-Tử nói: Tiểu-đệ là người đại danh phủ tên là Thiết-trung-Ngọc đây. Lý-công-Tử nói vậy thôi là con Trương-tử của quan Thiết-đó-Viện đây, liền đứng dậy xá mà nói rằng: nghe

tiếng đã lâu hôm nay may dặng gặp mặt, lúc ấy Thiết-công-Tử rượu đã thơm say rồi, lại muốn lên đảng cho nên từ rằng: Lý-huynh mới đến em chẳng lẽ vội về, nhân mà tiệc cũng đã lâu rồi, phần thời em có việc nhà đã sai Tuy-Đồng mang hành lý đã đi trước, nên em ở lại lâu chẳng tiện, Lý-công-Tử làm bộ giận mà rằng: Vậy thì Thiết-huynh khi người thái quá như gặp thi đi trước đi, sao để tôi đến đây chưa kịp tỏ một lời, lại chẳng chịu ở, vậy thì khi tôi chẳng đáng người đồng-tiệc với hay sao.

Thủy-Vận nói: Thiết-công-Tử thiệt tình cũng muốn kiêu mà đi đã lâu chớ chẳng không, nhân mà Lý-tiên-Sanh mới đến chưa kịp uống một chén mà Thiết-công-Tử kiêu đi thì cũng ngắt một chút, vậy Thiết-công-Tử nâng lại uống với Lý-tiên-Sanh một hai chén rồi đi cũng chẳng muộn chi.

Lý-công-Tử đổi giận làm vui mà rằng: nói như Thủy-lão-Trương vậy chẳng phải. Thiết-công-Tử chẳng biết nài sao dặng, phải nâng ngồi lại uống với Lý-công-Tử hết ba chén.

Xây có quan vào báo rằng: Có con quan Lại-bộ là Trương-công-Tử đến, báo vừa dứt lời thì Trương-công-Tử đã đến tạt nơi, coi bộ sực sực như đã có uống rượu rồi vậy, bèn kêu lớn lên rằng: nghe nói có một vị Thiết-huynh đến huyện Lịch-thành ta đây, làm nhiều chuyện hung hăng lắm, ở đâu mà ta chẳng thấy.

Thiết-công-Tử bèn đứng dậy bước lại làm lễ Trương-công-Tử; Trương-công-Tử ăn nói nghinh ngạn chẳng hề cung kính. Thiết-công-Tử đứng nâng lại mà thưa rằng: Tôi là Thiết-trung-Ngọc chẳng hay Trương-huynh hỏi tôi làm chi Trương-công-Tử trợn con mắt ngó Thiết-công-Tử bèn cười mà rằng: ta tưởng Thiết-huynh có bảy cái đầu tám cái mặt, nay gặp đây thấy rõ thì may xanh mặt trắng chẳng khác nào con gái, vậy thùng thảng sẽ nói chuyện, bảy giờ kinh rượu chơi trước đây.

Các người đều khen rằng: Trương-huynh nói hay lắm, vậy mới rõ rằng khi sắc anh hùng.

Thiết-công-Tử nói: Phạm uống rượu là hoặc tỉnh, hoặc hưng hoặc tự tẩu, đều có

có riêng, như Trương-Học đứng thân thánh
đặng phông kều chớ nên mỗi lần uống ba chén
mà thôi còn Thuần-vu-Khôn cùng vợ ngửa
nghiêng, thì uống trọn đều chưa đã, chớ như
hôm nay chúng ta có uống vào thì trăm việc
đều ra có phải lấy rượu nhiều ít mà so sánh
sự giỏi dở hay sao.

Trương-công-Tử nói: Thiết-huynh đã nói
rượu vào lời ra, ấy là vì thói đời mà uống là
cũng phải, bèn nắm tay Thiết-công-Tử mời
ngồi, rồi hai người đều ngồi lại, kêu quân hậu
châm hai chén rượu, trao cho Thiết-công-Tử
một chén, còn mình một chén cầm nơi tay
đưa lên mà rằng: anh em bạn uống rượu là
uống vì lòng, tôi cùng anh mới gặp mặt, thì
biết mặt chớ chưa biết lòng, xin uống hết chén
rượu này đặng biết lòng nhau là thế nào, nói
rồi uống cạn khô úp chén xuống cho Thiết-
công-Tử coi, Thiết-công-Tử thấy Trương-công-
Tử uống khô chén chẳng biết nài sao, nên
phải gắng giọng mà uống cho cạn chén,
Trương-công-Tử thấy Thiết-công-Tử uống cạn
chén thì vỗ tay mà cười rằng: như vậy mới
phải là đạo anh em cho, rồi biểu quân hậu
châm luôn hai chén nữa Thiết-công-Tử bèn
từ rằng: tiểu đệ ngồi tiệc đã lâu uống đã
nhiều, xây gặp Vương-huynh đến, em thêm
ba chén, Lý-huynh đến em cũng mắc thêm ba
chén nữa, tưởng vậy mà thôi, ai ngờ Trương
huynh tiếp tới, em phải dùng thêm một chén
nữa, em ráng hết sức bấy nhiêu đó với mấy
anh, thật em không dám uống nữa.

Trương-công-Tử nói: anh nói vì Vương-Lý
hai ảnh mà uống với mỗi anh ba chén, tôi
cùng Công-Tử như hai ảnh vậy, sao anh uống
với tôi có một chén mà thôi, hay là ảnh khi
tôi chẳng. Tôi nói cho anh biết, trong Huyện
Lịch-thành này dầu mà người thế nào cũng
dám khi tôi, huôn anh lại khi tôi sao, nói rồi
bung chén nóng rớt.

Úp chén xuống mà khoe với Thiết-công-Tử.
Thiết-công-Tử bung chén lên rồi xét lại trong
sóm mai tới trưa chưa ăn cơm, bị rượu nhiều
quá cũng đã say rồi, nên không dám uống nữa
bèn để chén xuống ghế, không nói chi hết lúc
lắc đầu mà chịu. Trương-công-Tử thấy thiết-
công-Tử không chịu uống, nổi giận mà rằng:

anh đối âm với tôi mà tôi cạn chén, còn anh
không uống có phải anh ý mạnh mà khi tôi
chẳng?

Khi ấy Thiết-công-Tử say trong mình bần
rùn rồi dựa ghế lắc đầu mà rằng: uống đặng
thì uống, uống chẳng đặng thì thôi, giống gì
mà mạnh giống gì mà khi.

Trương công-Tử nghe vậy nhin chẳng đặng
bèn nổi nóng mà rằng: Chén rượu đó, anh
thiệt chẳng uống hay sao? Thiết-công-Tử nói:
Không uống, làm sao thì làm....

Trương-công-Tử thấy nói chẳng uống làm
sao thì làm, phừng phừng nổi lung mà rằng:
thằng khốn kia, mầy ý bèn xử Đại-Danh phủ
cửa mầy kia, chớ mầy đến đất Sơn-Đông tao
đây, mầy đừng ý thế mà chết, nói rồi bèn lấy
chén rượu hắt trong mặt Thiết-công-Tử. Thiết-
công-Tử tuy say mà nghe mắng mình là đồ
khốn và hắt rượu trong mặt mình, thì trong
lòng lửa giậy, trước mặt sao loà, nhảy lại nắm
đầu Trương-công-Tử dấm cho hai ba dấm mà
rằng: đồ mọi lại dám thịt đến trêu trước miệng
cọp nữa kia.

Trương-công-Tử bị dấm đau lắm, bèn kêu
hoàn rằng: mầy dám đánh tao sao?

Thiết-công-Tử bặt tai một cái mà rằng: tao
đánh mà mầy làm sao, Vương Lý, hai công-
Tử thấy Trương-công-Tử bị đánh thì đua nhau
mà rằng: Đồ súc sanh nó dám đánh người xử
mình để nó vậy hay sao?

Quá-công-Tử nói: Tưởng anh em uống rượu
mà chơi lại ý say làm bậy, đóng cửa lại đừng
cho nó chạy bắt trời nó lại mà đánh nó một
hồi cho mang xấu, chớ nó tỉnh rượu sẽ giải
đến An-viên trị tội nó. Rồi hút gió một tiếng,
hai bên chạy áp ra bảy tám tên đồng-sĩ, Thiết-
công-Tử thấy bộ như vậy biết mình sa vào
vòng rồi, chồm chim cười mà rằng: một bầy
chó mắc phong làm sao dám khi người làm
vậy; nói rồi nhảy lại nắm óc Trương-công-Tử,
còn một tay xách ghế mà đánh, nhưng là đồ
ăn đồ uống, chén đĩa, ly nhạo đồ bề nghề
đất, Thủy-Vận giả đồ chạy lại cang bị Thiết-
công-Tử xô ra một cái mà rằng: Tôi nghĩ
Thủy-tiêu-Thơ mà dung mạng cho người đó,
xô ra một cái té ra hơn một trượng, nắm sải

tay dấy không nổi, Vương, Lý, hai công-Tử thấy, dũ dần lăm đứng ngoài nói chéo véo không dám lại gần. Còn Quá-công-Tử thì đốc mấy tên đồng-sĩ áp vô bắt Thiết-công-Tử, Thiết-công-Tử giựt ghe quơ một cái mấy tên đồng-sĩ nắm lạng khang lăm cho kẻ thì rêm đầu người thì táo hoả còn mắt, ưỡng thay mới nhận vào chén rượu bị chúng đánh thì mửa ra hết, mấy người ấy cả kêu rằng: xin ngài chớ đánh nữa, để chúng tôi nói phải cho ngài nghe.

Thiết-công-Tử nói: Không nói phải quấy gì hết, chúng bay đưa tao ra, khỏi cửa thì thôi bằng cầm tao lại thời bay chết hết. Trương-công-Tử dạ dạ mà rằng: Đề tôi đưa anh ra. Thiết-công-Tử nắm tay Trương-công-Tử dắt ra khỏi cửa các người kia lấy con mắt mà ngó không dám mở miệng. Thiết-công-Tử ra khỏi cửa rồi, nói với Trương-công-Tử rằng: xin anh vào nói lại với các anh cho rõ tôi đây là Thiết-trung-Ngọc nếu trong tay tôi có đồ binh khí dầu muốn quân ngàn ngựa tôi giết cũng như không, sá chi năm ba đứa tửu sắc, chín mười đứa khuấy phần lại hồng dâm nhử râu cọt mà chơi, có phải là ngu hay chẳng? tôi bằng chẳng nghĩ thể diện nhà quan với nhau, thì mấy đứa tôi cũng đánh bẻ óc. Nay tôi dung mạng cho, thì các anh sớm tối đốt hương vái vang đáp nghĩa cho tôi tha mạng, nói rồi buồn Trương-công-Tử ra, rồi thẳng ra đại lộ mà về chỗ ở ngụ, đến nơi thì Tiêu-Đôn đã sửa sang đồ hành lý xong rồi, lại thấy Thủy-Dụng dắt một con ngựa đứng chờ đó nữa, bèn hỏi Thủy-Dụng người đến đây có việc chi chẳng?

Thủy-Dụng thưa rằng: Tiêu-Thơ nghe Quá-công-Tử mời Trương-Công dự tiệc, Tiêu-Thơ biết Quá-công-Tử muốn làm nhục cho Trương-Công, mà cũng chẳng hề chi, e có Trương-Công ở hồ chẳng kiếp đề phòng, nên Tiêu-Thơ sai tôi đem ngựa đến đây cho Trương-Công đi, và dặn Trương-Công phải đến Quan An-viện mà tỏ sự tình Quá-công-Tử làm xấu, cho Quan An-viện hay, kéo sau Quá-công-Tử phản phúc thì Trương-Công mang lỗi.

Thiết-công-Tử nói: Tiêu-Thơ thiệt rất hậu tình, khiến cho ta cảm cảnh khôn cùng, Tiêu-Thơ làm sao mà liệu việc chẳng sai, khiến

cho ta kính phục chẳng mỗi, nói rồi kể dọn cơm trưa ra, Thiết-công-Tử dùng cơm xong rồi, từ chủ nhà giắc Tiêu-Đôn và Thủy-Dụng thẳng qua Đông-Xương phủ ra mắt quan Phùng-an-Viện.

Ấy là:

*Anh hùng dư sức mạnh,
Gai chảnh chắc lòng trịnh,
Gặp bạn dùng cùng ban,
Càng thấy rõ chọn tình.*

Nói về Thiết-công-Tử đến Đông-Xương phủ rồi tả một đơn đơn tự sự bốn Công-Tử với Thủy-Vân hiệp mưu làm hại mình, tả xong rồi thì kể đánh trống hầu, dứt ba hồi trống thì quan Phùng-an-Viện ra khách, Thiết-công-Tử và qui mà đứng đơn lên cho quan Phùng-an-Viện xét. Quan Phùng-an-Viện sai binh thâu đơn, rồi nhin đi nhin lại người qui đơn ấy, quả là Thiết-trung-Ngọc. Quan-an-viện sai lính khép cửa dinh lại, rồi thỉnh Thiết-công-Tử vào ra mắt.

Thiết-công-Tử lên từng trên, trước mặt Quan án vừa muốn qui, thì Phùng-quan-an-Viện nắm tay đỡ đứng dậy mà rằng: ta cùng Công-tử dùng lễ thường cũng đủ, lại phải qui lụy làm chi, mời Công-Tử ngồi, rồi kêu quân đem trà cho Công-tử uống mà hỏi rằng: Hiền-Khiết đến đây có việc chi không. Thiết-công-Tử thưa rằng: vẫn tôi đi du học mà đến xứ này, cũng chẳng dám xuong phạm tới phép công, cho bề trên nhọc trí, ai ngờ là rui! gặp phe gian dụng kế hại tôi, chút nữa tôi phải táng mạng, may tôi trốn khỏi lòng ưng, xét lòng rất tức, vậy tôi phải bỏ men trước dạn, cúi xin lão ân-công tra xét minh bạch cho tôi nhờ.

Phùng An-viện hỏi rằng: ai dám cả gan thăm mưu ham hại Hiền-Khiết vậy? bần-quan lấy hết phép công mà trừng trị mới đáng, nói rồi lấy đơn của Thiết-công-Tử ra coi từ đầu chi đuôi, nhần mày nhu mặt mà ngẫm nghĩ rằng:

Vốn mấy người này thật khó phân lăm, Thiết-công-Tử thưa rằng: Quan lớn sửa trị trong cõi này, lại phải kiêng nề bọn ấy hay sao. Quan-an-viện nói: bần quan chẳng phải kiêng nề chi chúng nó, ngặt vì cha chúng nó đương

làm Quan lớn tại Triều, bứt giây sợ nổi động rừng, nên ta phải kiêng nề một chút.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Ả LỸ.

Đông Cảnh Tân Văn



Chiếc hải-thoàn « Colombô » bị cuồng phong

Chiếc hải-thoàn « Colombô » lui hôm thứ sáu tuần trước đang có rá Bắc-kỳ đã bị một trận cuồng phong ngoài Năm-hải rất dữ làm hư cái bánh lái cho nên chẳng chạy nữa đành phải đưa vào một cái vịnh kia nơi cũ lao « Tigre » chỗ này cách xa cửa Thuận Tourane 12 milles (một mille đo bằng 1.852 thước langsa) lại ở về hướng Tây-bắc cửa ấy.

Quan chánh cai thuyền và phó cai thuyền, tuy là trời đương sóng gió, cũng ráng xuống một chiếc tiểu-thoàn treo theo hải bên tàu ấy mà tìm vào chỗ nơi đất liền nơi hướng Bắc thành Huế cách hơn mười milles, rồi lại đi bộ chỗ đến thành ấy mà trờn tin về Sài-gòn.

Hãng tàu ấy bên đến liệu tính với hãng Chargeurs-Réunis về việc cứu cấp, thì hãng này trờn tin ra cho quan quản thuyền « Amiral-Olry », khiến quan này lờn đứng bóng bữa 30 Septembre đây, là khi tàu ấy sẽ đến nơi cửa Thuận thì phải ghé lại mà tính việc cứu cấp chiếc « Colombô ».

Vậy chắc chiếc « Amiral Olry » sẽ sang hết họ hãnh qua rồi đặc luôn chiếc « Colombô » về Sài-gòn nữa.

T. D. T.



Những Điều Nền Biệt

XXV. — Trừ mụn (bài thứ nhất)

Mỗi ngày phải lấy nước sau này mà thoa và chà vài ba lần trên mũi và trên hai gò má,

12 grammes Borate de sodie.

25 " Eau de cologne.

150 " Eau de roses distillée.

XXVI. — Trừ mụn (bài thứ nhì)

Thứ thuốc này trừ mụn thường hay làm cho thâm đen mặt.

Mỗi bữa tối trước khi đi ngủ, phải lấy nước nóng và xà-bong đá Marseille mà rửa mặt cho lung. Sáng rá cũng phải rửa mặt một lần nữa cho kỹ bằng nước nóng. có đồ 15 giọt Crésyl pur.

Muốn cho bớt mùi nồng của xà-bong và của Crésyl thì phải chế vô nước ít giọt Eau de cologne, Thymol hay là Teinture de benjoin cũng được.

Làm như vậy trong năm bữa thì hết mụn.

XXVII. — Dầu đề thoa nhưe gân cốt.

Dầu này thoa mấy chỗ gân cốt nhưe mỗi thì hay lắm. Làm nó nhưe vậy :

Trộn lộn lại với nhau.

10 grammes acide salicylique.

10 " lanoline.

10 " essence de térébenthine.

ANNA MIT.

Hãng tàu lục tỉnh

I. — Đường đi phiu tây.

Tại Sài-gòn mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu có tàu chạy đi Lục-tỉnh, buổi chiều, tùy theo con nước mà lui, từ năm giờ chiều cho đến chín giờ tối, cho kiếp nước mà chạy ngang kinh Chợ-gạo.

Đến tại Mỹ-tho đậu đò mà đợi xe lửa Sài-gòn xuống rồi chín giờ ban mai ngày thứ ba, thứ

năm và thứ bảy chạy ghé Cái-bè, Vĩnh-long, Sà-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Cù-lao-gieng, Chợ-thủ, Rạch-cái-đam, thẳng tới Châu-đốc, trở lại cũng ghé Rạch-cái-đam một lần nữa.

Đó cứ thẳng đường sông sau (Hậu-giang) chạy thẳng xuống ghé Long-xuyên, Bò-ót, Lai-vung, Ô-môn, Cần-thơ, Trà-ôn, Đại-ngãi, là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật.

Tại Đại-ngãi trở về là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật, ghé theo các bến củ dọc đường cho đến Châu-đốc và tại Châu-đốc bảy giờ ban mai ngày thứ sáu, chúa nhật, thứ ba chạy thẳng xuống, ghé dọc đàng, đến Mỹ-tho tối bữa ấy, chạy về đến Sài-gòn nội ngày thứ bảy, thứ hai, thứ tư.

II. — Đường từ Mỹ-tho xuống Đại-ngãi.

Tại Mỹ-tho, 9 giờ ban mai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, có tàu nhỏ đi ghé Chợ-lách, Mang-thít, Cái-Nhum, Ba-kè, Chợ-mới, Trà-luộc, Trà-ôn, Cần-thơ, rồi trở lại cũng ghé Trà-ôn một lần nữa, và chạy thẳng xuống tới Đại-Ngãi chín giờ rưỡi tối, đậu đó tới nửa đêm lui về, ghé Cầu-kè sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, về ghé lại các bến dọc đàng, tới Mỹ-tho tối ngày ấy.

Đi theo lâu chuyến này, mỗi người có phép đem đồ theo ba chục kilos mà thôi.

III. — Đường Đại-ngãi đi Bắc-liêu, và Đại-ngãi qua Tiều-cần.

Mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ban tối khi tàu lục-tính tới rồi, có tàu chaloupes rước bộ hành tại Đại-ngãi mà chở đi Bãi-xàu, tới Bãi-xàu sáng ngày thứ ba, thứ năm thứ bảy, rồi chạy thẳng vô Sóc-trăng, Bắc-liêu.

Tại Bắc-liêu mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai chạy trở về Đại-ngãi. Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai ở tại Đại-ngãi chạy qua Mặc-bắc và Tiều-cần rồi chạy về Đại-ngãi cũng nội đêm ấy.

IV. — Đường từ Long-xuyên vô Rạch-giá và qua Cù-lao-gieng.

Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu, chúa nhật, 6 giờ ban mai, có tàu ở Long-xuyên chạy tới Rạch-

giá hồi đứng bóng, dọc đàng ghé bến Phú-hòa, Rạch-bà-ban, Núi-sập, Sơn-bà-thé, Phú-hội, Sóc-son.

Ba giờ chiều tại Rạchgiá trở về Long-xuyên, ghé theo các bến trước này,

Ngày thứ năm, thứ bảy, thứ hai, 10 giờ rưỡi tối, tại Long-xuyên chạy qua Chợ-thủ và Cù-lao-gieng. Sáng mai ngày sau trở về, tới Long-xuyên chín giờ tối.

V. — Đường Sài-gòn đi Vũng-tàu.

Ngày thứ hai, thứ 6 và thứ 7, chín giờ ban mai, lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu giờ thứ nhứt xế, rồi 5 giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Sài-gòn mười giờ tối.

Ngày thứ ba và thứ năm, tám giờ ban mai lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu hồi đứng bóng, rồi năm giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Sài-gòn 10 giờ tối. Ngày chúa nhật, 6 giờ rưỡi, ban mai, lui tại Sài-gòn, đến Vũng-tàu 10 giờ rưỡi, Tối chúa nhật, 11 giờ ở Vũng-tàu trở về, tới Sài-gòn 5 giờ sáng thứ hai.

VI. — Đường Sài-gòn đi Tây-ninh.

Mỗi ngày thứ năm, 8 giờ tối, lui tại Sài-gòn đi ghé Sông-tra, vàm Gò-công, Trăng-bàng, tới Tây-ninh 9 giờ ban mai ngày thứ sáu.

Tối thứ sáu, 7 giờ, lui tại Tây-ninh, về tới Sài-gòn sáng thứ bảy, 8 giờ.

VII. — Đường Sài-gòn đi Nam-vang.

Mỗi ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy, tại Sài-gòn có tàu đi Nam-vang, lui ban chiều hay là tối, tùy theo khi, có giăng bần mỗi tuần mà định giờ lui tại Sài-gòn,

Chạy tới Mỹ-tho đậu đó đến 9 giờ ban mai ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật thì lui đi, ghé Vĩnh-long, Sà-đéc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Chợ-thủ, Rạch-hồng-ngự, Tân-châu, Vĩnh-xương, Minh-lợi, Ba-nam, tới Nam-vang ngày thứ năm, thứ bảy và thứ hai.

Tại Nam-vang ngày thứ bảy, thứ hai, thứ năm, 8 giờ ban mai có tàu lui về Sài-gòn.

VIII. — Đường Tân-an lên Trà-béc.

Mỗi ngày thứ tư và thứ bảy có tàu tại Tân-an đi lên Trà-béc, qua ngày thứ năm và chúa nhật trở về Tân-an.

LỜI RAO

Sách của ông Boseq, là Đô-sự tại Thượng-thơ, lãnh dạy tiếng Annam và chữ Tàu.

Các thứ sách của ông Boseq nầy đang in lại nữa, khi nhập trường thì có đủ hết.

Mấy thứ sách in lại có hình mới nhiều, giúp thêm sự học chữ Tây và chữ Quốc-ngữ dễ lắm.

- | | |
|--|---------|
| 1° Sách dạy đọc chữ Tây có hình. | 0 \$ 60 |
| 2° Sách dạy đọc chữ Quốc-ngữ có hình. | 0 50 |
| 3° Sách dạy phong hóa và nhơn vật có hình. | 0 60 |
| 4° Sách dạy phong hóa thường dùng chữ Tây. | 1 00 |
| 5° Sách dạy về cách đường sanh chữ Quốc-ngữ. | 0 50 |
| 6° Sách dạy về cách đường sanh chữ Tàu. | 0 60 |
| 7° Sách dạy cách nói chuyện tiếng Langsa với tiếng Annam | 2 00 |

Cần hơn hết sẽ in lại sách Premier livre de lecture française (Sách sơ học đọc chữ langsa có vẽ hình mới in lại và thêm nhiều hình mới).

Xin các sư trưởng và sĩ tử hãy mua sách ấy đã hay, để học và có ích lắm.

Những sách của ông Boseq làm ra có hình, là một đờn có ích nhiều lắm cho các thầy dạy và các học trò, mỗi nhà bán sách đều để bán đủ hết,

Trong chư quý vị ứng dụng đều chi, hoặc sách vở, giấy mực, viết, sớ, ngòi viết, hay là vật chi mỗi mỗi, xin viết thư do nơi nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đường CATINAT và đường KRANTZ, thì M. F.-H. SCHNEIDER sẽ trả lời lập tức. Hoặc muốn mua vật chi xin tách TOA MUA SÁCH trong tờ LỤC TỈNH TÂN VĂN nầy, gửi lên thì chắc sẽ tiếp dạng liền.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Le Directeur-Gérant.

*Certifié conforme au tirage original
à : Neuf cent quarante exemplaires. 1.
Saigon le 12 Octobre 1919.
F. H. Schneider*

Tại nhà bán

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in 8°
columbiar (format 24 X 30,5 cent.).

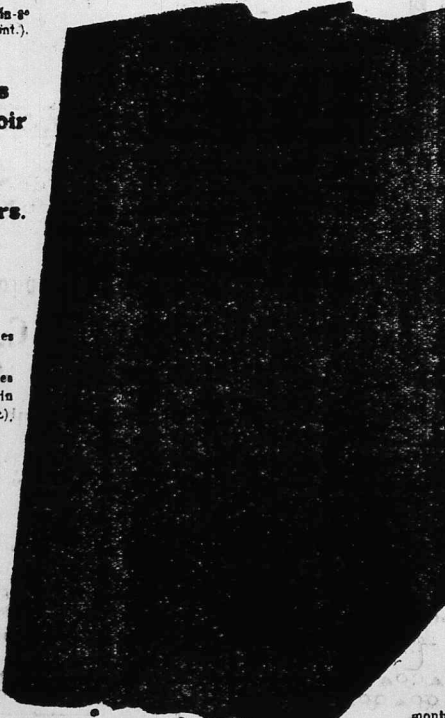
- 1950 pages
- 17 325 gravures
- 216 cartes en noir
et en couleurs
- 35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

- 35 fr. en deux volumes
brochés.
- 45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. AUGÉ).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au dos.)



Reproduction très réduite
(dimensions réelles : 11 X 20,1 cent.).

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous désame, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, e'était là un privilège réservé jusqu'ici à ceux qui pourraient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve : chacun, va pouvoir, si modeste que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journellement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures, et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie ? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteints en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Prêt de communiquer.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Đại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

SÁCH HAY LÀ

CÓ VẼ HÌNH RẤT KHÉO

- 1° — HOANG-TỔ-ANH hàm oan
trọn bộ..... 0\$40
- 2° — PHAN YÊN NGOẠI SỬ Tiết
phụ giang truân, trọn bộ. 0\$40
- 3° — VI-BỐC TIÊN TRI rất nhiệm
lớn bé đều dùng được... 0\$20
- 4° — LÂM KIM LIÊN.... 0\$30

Bán sỉ tại tiệm Nam-kỳ Mytho
mua một cho huê hồng 30%.

Viết thư cho M. Điền.

BIJOUTERIE PARISIENNE SỐ 126
ĐƯỜNG CATINAT
TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cá-rá, chiến đồng hồ và đồ ược theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô bà, chưa biết tiếm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẻ lắm.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAKOUSSE** và **ARMAND-COLIN**

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYÊN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường Catinat số 36
SÀI GÒN

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MI VỊ làm theo cách nữ công bên

PATISSERIE ROUSSENG

PARIS
TẠI SÀI GÒN
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseng là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên KINH ĐÔ PARIS, kính cùng chú vị đáng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu (LIQUEURS) thượng hạng bổ khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bô và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hộp BONSONS mọi món đều sốt giắc, thơm tho, ăn khoái miệng, bổ tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Đã có nhiều người Bền-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự hài hước và nhiệt là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng thì chủ, lại có muốn mua lễ vật ba cái thì cũng được.

黃書記

HUYNH-THO

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cùng qui-khách, viên-quan, trường lâm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathophone) chạy hột; và đủ các thứ bán hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-đông; có thợ trượng, lạng dùng quai-hôn, tang tẻ, bán, sửa đồng hồ, máy hát, nhờ tôn nhiều hiệu thật tốt.

Địa hạt định giá. 2 \$ 25

Nay tôi có đem đề tại Nam-ky khách sang Mỹtho đủ thứ đĩa đủ thứ máy.

Như qui vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiệu tôi bán đồ tốt và cách trong hậu người khách thể nào.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÀN VĂN SỐ 142

NHÀ HÀNG CŨU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRƯ' VÀ CHO MU'ÓN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BẮN RẺ CHĂNG AI ĐAM BÌ

C. PERRIN

MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÓN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

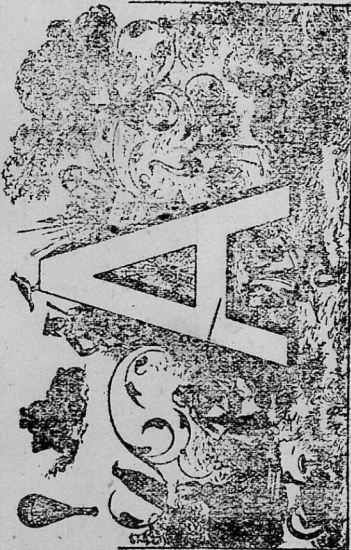
PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TRƯỜNG MẠU TỰ VI TIẾNG LANGSA-ANAM CỦA ÔNG PETRUS TRUONG-VINH-KY, SOẠN

PETIT DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAITE



A *sm.* Chữ đứng đầu chữ cái tây.
 Pense *q'a*, nét chữ a || *Ne savoir ni A ni B*, không biết chữ A chữ B. = không biết chữ như là một = đối đặc.
A (*Arabit*). *Il a*, nó có. *Il y a*, có.
A *prep.* cho; nơi, tại. *A lui...* cho nó. *A Saigon*, tại (nơi) Saigon.
Dire á... nói với ai cũng...
Abaissonement *sm.* Sự sụt (hạ xuống). **Abaissonement de l'Etat**, vận sự Nhà nước.
Abaisser va. Hạ xuống. **Abaisser les superbes**, hạ kẻ kiêu ngạo xuống. || **S'abaisser vpr.** hạ mình xuống; cúi xuống.
Abandoner *sf.* Cái đầu (con thú).
Abandoner *sm.* Sự bỏ đi || *L'abandonner*, bỏ xuôi; bẫy-bạc.

Dictionnaire, F.-A. P. Es.

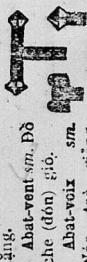
ABA

(cho trâu bò, voi, ngựa ăn).
Abatis *sm.* Đống đống (đã đốn, đã hạ, đã giết, đã làm thịt ra). || **Abatis d'une cocotte**, thịt (xương) heo sủi rừ. (cá con heo làm thịt sả ra).
Abat-jour *sm.* Cửa lá sách (cho

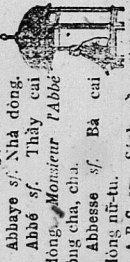


Abat-jour, đèn sáng trên sàng xuống). || **Chup đèn cho tỳ sáng xuống**.
Abattement *sm.* Sự yếu sức; sự ngã lòng.

Abatteur *sm.* Hay đập (đánh).
Abattoir *sm.* Lò thịt; lò mổ.
Abattre va. Hạ xuống; đốn; phá. **Abattre un arbre**, đốn cây.
Abattre un trait, dỡ vách, phá vách xuống. || **S'abattre vpr.** ngã xuống; quỵ xuống (ngựa); bu, vù (ruồi, muỗi, kiến). **Le vent s'abat**, gió lộng.



Abat-vent *sm.* Đồ che (đón) gió.
Abat-voix *sm.* Nóc toà giảng.
Abbaye *sf.* Nhà dòng.



Abbé *sf.* Thầy cai dòng. **Monseigneur l'abbé**, ông cha, cha.
Abbesse *sf.* Bà cai dòng nữ-tu.
A B C *sm.* Sách vần; Sách học vần. So-học.

Abcéder va. Ra mặt (mũi); làm mũ.
Abcès *sm.* Mũi làm mũ.
Abdicacion *sf.* Sự từ chức; sự từ ngôi.
Abdiquer va. Từ ngôi, nhường

ABD

ngôi. **Abdiquer la couronne**, (bầu) thoái vị.
Abdomen *sm.* Bụng dưới; bụng.
Abdominal, e, aux *adj.* Thuộc về dạ dẻ, (bụng).
Abécédaire *sm.* Sách học chữ, học vần.

Abécquer va. Bút mồi; chuyển mồi.
Abécé *sf.* Lộ nước chảy đập cho cối xay nó xây đi.
Abéille *sf.* Con ong.



Abécir va. Làm cho ra đại. || **S'abécir vpr.**, ra đại, ra khờ.
Abhorrer va. Ghét; ghê.
Abime *sm.* Vực sâu.
Abimer va. Bỏ xuống vực; ngã; làm hư. **La pluie abime le chemin**, mưa làm hư đường đi. || **S'abimer vpr.**, sa vực; hư đi.
Abject, e *adj.* Hèn-mạt.
Abjection *sf.* Sự hèn hạ.
Abjuration *sf.* Sự bỏ điều làm-lỗi đi.

Abjurer va. Thề mà bỏ; bỏ điều.
Abjurer sa religion, bỏ đạo mình đi.
Able *sm.* V. Ablette.
Ab légat *sm.* Phó sứ Đức Giáo-tông.

Ableret *sm.* Cái vợt.
Ablette *sf.* Con cá bạc. (grpp, vảy

